

Số: 1253 /XMCP-ĐT&QLTS

Quang Hanh, ngày 06 tháng 10 năm 2025

V/v Bảo giá cung cấp vật tư thay thế cho các thiết bị
khu vực Lò nung, Nghiền liệu, NX&ĐB

Kính gửi: Quý nhà thầu.

Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý nhà thầu báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi công việc và các nội dung yêu cầu

1. Cụ thể phạm vi công việc như sau:

T T	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành
1	Khởi động tử (Contactor)	7,5KW-3P-400VAC - Cuộn hút 220VAC, tiếp điểm phụ 1NO - Type UA30-30-10, ABB (yêu cầu đúng chủng loại vì thiết bị thay thế cho các module cần đúng kích thước lắp đặt)	Cái	5		12 tháng
2	Khởi động tử (Contactor)	30KW-3P-400VAC - Cuộn hút 220VAC, tiếp điểm phụ 1NO+1NC - Type A63-30-11, ABB (yêu cầu đúng chủng loại vì thiết bị thay thế cho các module cần đúng kích thước lắp đặt)	Cái	5		12 tháng
3	Khởi động tử (Contactor)	18,5KW-3P-400VAC - Cuộn hút 220VAC, tiếp điểm phụ 1NO+1NC - Type A50-30-11, ABB (yêu cầu đúng chủng loại vì thiết bị thay thế cho các module cần đúng kích thước lắp đặt)	Cái	5		12 tháng

T T	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành
4	Khởi động từ (Contactor)	11KW-3P-400VAC - Cuộn hút 220VAC, tiếp điểm phụ 1NO - Type A40-30-10, ABB (yêu cầu đúng chủng loại vì thiết bị thay thế cho các module cần đúng kích thước lắp đặt)	Cái	5		12 tháng
5	Khởi động từ (Contactor)	30KW-3P-400VAC - Cuộn hút 220VAC, tiếp điểm phụ 1NO+1NC, dùng đóng/cắt các tụ bù - Type UA75-30-11, ABB (yêu cầu đúng chủng loại vì thiết bị thay thế cho các module cần đúng kích thước lắp đặt)	Cái	5		12 tháng
6	Bộ chuyển đổi quang điện (Fast Ethernet Media Converter)	Type AT-MC102XL, Allied Telesis - Nguồn điện 12VDC-6W (dùng adapter ngoài) - Cổng TX: 100Base-TX (RJ-45) - UTP, khoảng cách tối đa đến thiết bị mạng: 100 mét với cáp chuẩn Cat5 trở lên. - Cổng FX: 100Base-FX (cổng SC, multi-mode) - khoảng cách tới ~2 km, Tốc độ 100 Mbps full-/half-duplex. Auto-negotiation / MDI/MDI-X Có. Cổng RJ-45 có chức năng tự phát hiện (MDI/MDI-X) để có thể cắm trực tiếp vào PC hoặc switch/hub.	Cái	2		12 tháng

T T	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành
7	Bộ chuyển đổi quang điện (Fast Ethernet Media Converter)	Type AT-MC103XL, Allied Telesis - Nguồn điện 12VDC-6W (dùng adapter ngoài) - Loại cổng quang: Single-mode, đầu nối SC Khoảng cách truyền cáp quang ~ 15 km - Cổng RJ-45: 100Base-TX, khoảng cách tối đa ~100 m với cáp UTP Cat5 trở lên: Hỗ trợ cả half- và full-duplex, có tính năng auto-negotiation	Cái	2		12 tháng
8	Thiết bị chuyển mạch tín hiệu Bàn phím, Màn hình và Chuột (Duo Access KVM Switch)	Type Master View Pro CS-228, ATEN International - Điều khiển nhiều máy tính từ nhiều console, số console: 2 (hai bộ bàn phím + màn hình + chuột) - cho hai người dùng đồng thời nếu cần. Số máy tính được kết nối trực tiếp: 8 máy tính	Cái	1		12 tháng
9	Simocode DP	3UF5031-3AN00-1, Siemens Dải dòng bảo vệ 50...205A, điện áp nguồn 110...1000VAC, Truyền thông Profibus DP, tốc độ 1.5 Mbaud, RS485, gồm 4 ngõ vào số, 4 ngõ ra Relay 230 VAC.	Cái	2		12 tháng
10	Bộ điều khiển Logic khả trình PLC (CPU)	S7 1200, CPU 1214C AC/DC/RLY - Model 6ES7214-1BG40-0XB0, Siemens	Cái	3		12 tháng

T T	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành
		- Power supply 85-264VAC/47-63Hz - I/O: 14 DI 24VDC, 10 DO Relay 2A, 2 AI 0-10VDC - Bộ nhớ làm việc tích hợp 100 Kbyte, bộ nhớ tài tích hợp 4 Mbyte.				
11	Van điện từ (Solenoid valve)	Type 7132TBN2NV00NOC32 2P3, Parker Hannifin/Parker Skinne - Loại van 3/2, NO - Cuộn hút 110-120VAC, kiểu conduit (cable/ống dẫn điện) đi kèm. - Chất liệu thân van: Brass (đồng thau). - Cỡ cổng 1/4" NPT (inlet/outlet).	Cái	3		12 tháng
12	Bộ điều khiển Logic khả trình PLC (CPU)	S7 300, CPU 315-2DP - Model 6ES7315-2AG10-0AB0, Siemens - Power supply 24VDC/1,8A - Bộ nhớ làm việc tích hợp 128Kbyte - Gồm 2 cổng truyền thông DP/MPI (Master/Slave) 12Mbit/s, RS485. - Số kết nối Profibus DP master tối đa 32, số kết nối DP slave tối đa 124.	Cái	1		12 tháng
13	Thiết bị cấp nguồn tủ sạc (Switching	Type 21 AC/110, hãng Exendis - Input 100-240VAC/16A max, 45-66Hz	Cái	2		12 tháng

T T	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành
	power supply)	- Output 0-160VDC/23A max, 2500Wmax				
14	Bộ điều khiển van (Motorized Control Valve unit)	Model HLS, Prod R-M1S36-41-011, hãng Yamatake - Actuator: EA2R - Valve size: 3/4 INCH - Supply 220VAC, Lift 14,3mm - Input 4-20mA DC, Mode R-Close	Cái	2		12 tháng
15	Bộ điều khiển Logic khả trình PLC (CPU)	S7 300, CPU 315F-2PN/DP - Model 6ES7 315-2FJ14-0AB0, Version 3.2, Siemens - Power supply 24VDC/750mA - Bộ nhớ làm việc tích hợp 512Kbyte - Gồm 2 cổng truyền thông MPI/DP (Profibus) 12Mbit/s và PN (Ethernet Profinet)	Cái	1		12 tháng
16	Van điện từ (Solenoid valve)	Type VG342-4DZ-04B-Q+V0307-4DZ1-Q, SMC Pneumatics hoặc tương đương Loại van 3/2, NO, Dòng VG342 - Cuộn hút 220VAC, DIN terminal, có đèn chỉ trạng thái + có mạch giảm xung điện (tương đương cùng mã phụ kiện pilot) - Cỡ cổng 1/2"	Cái	10		12 tháng
17	Tiếp điểm bảo vị trí	Loại Cam Limit Switches 2 vị trí cố định	Cái	2		12 tháng

T T	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiền độ cung cấp	Thời gian bảo hành
	dao tiếp địa 110kV	- Model EK16R LU 16, hãng Spamel - Số tiếp điểm tác dụng ≥ 16 , 24VDC/110, 220, 400V, 50Hz, dòng chịu tải $\geq 16A$ - Tương thích hoàn toàn với cơ cấu chấp hành của Dao tiếp địa vị trí 132-28(Q8) trạm 110kV				
18	Máy điều hòa	Điều hòa cây, Điện áp 3 pha 380v Công suất lạnh: $\geq 120.000Btu$ Ống tản nhiệt bằng đồng, Sử dụng gas R22 Điều khiển hoạt động bằng điện tử, tự động chạy dừng theo nhiệt độ cài đặt trước Có đủ bộ hướng dẫn sử dụng	Cái	2		12 tháng
19	Chổi tiếp điện	Type 3P50A hoặc tương đương, hãng Hardwork (Đài Loan) Loại tiếp điện an toàn cho cầu trục, 3 pha, dòng định mức $\geq 50A$	Cái	3		12 tháng
20	Cáp quang	Type NLWC-02, ABB Sử dụng cho biến tần ACS của ABB	Bộ	2		12 tháng
21	Động cơ dao tiếp địa	Loại Actuator, Model SF230A-S2, hãng BELIMO hoặc tương đương - Điện áp hoạt động 230V-50/60Hz - Momen xoắn 20Nm	Cái	1		12 tháng

T T	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiền độ cung cấp	Thời gian bảo hành
		- Thời gian quay của động cơ <75ms - Thời gian đóng tiếp địa (cơ cấu tự trả về) < 20s				
22	Cảm biến siêu âm (Ultrasonic sensor)	Type 3RG6115-3BE00, Pepperl + Fuchs hoặc tương đương. - Dải đo 400...3000mm - Power supply 24VDC, Output 4...20 mA, normally closed; Connector M12	Cái	1		12 tháng
23	Cảm biến tiệm cận (Proximity switch)	Type XS8C4A1PCG13, Telemecanique hoặc tương đương - Dải tác động (sensing distance) 0-20mm - Power supply 12..48VDC - Output 1NO+1NC	Cái	5		12 tháng
24	Thiết bị điều khiển từ xa + pin dự phòng cho cầu xuất	Bao gồm: - 01 Radio remote controller with battery (Bộ điều khiển từ xa cho máy xuất clinke & máy xuất bao) Type GF2000i/T30R65/00480 GV2, Freq 434,700MHz, Power 230VAC, Set Freq switch to 1,2,3 or 4, emergency stop button ON/OFF. - 01 Reciever SE 889 K2.3 Standard, Document No: 100-002-952, supply power:230VDC, profibus interface - 02 pin dự phòng :	Cái	1		12 tháng

T T	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiền độ cung cấp	Thời gian bảo hành
		12V/1300mAh Ni-MH, 100-005-666				
25	Giắc nối cáp Profibus (Bus connector)	Type 6ES7972-0BB12-0XA0, Siemens - Tốc độ truyền tối đa 12Mbit/s, có công lập trình PG tích hợp, có trở kháng đầu cuối tích hợp	Cái	5		12 tháng
27	Rơ le tép	Type TRS 24VDC CO, Weidmüller - Cuộn hút 24VDC $\pm 20\%$ - Tiếp điểm: 1CO hoặc 2CO	Cái	10		12 tháng
28	Module ghép nối Profibus DP (Fieldbus Coupler)	750-343, Wago - Power supply 24VDC - Kết nối bus 1 x D-SUB 9, female - Giao thức PROFIBUS DP - Số lượng mô-đun I/O: ◦ 63 mô-đun (không dùng bộ lặp). ◦ 125 mô-đun khi có bộ lặp (repeater) - Tốc độ truyền: 9.6 kBaud ... 12 Mbaud - Hỗ trợ tất cả các mô-đun I/O thuộc WAGO-I/O-SYSTEM 750 - Địa chỉ nút (Node address) có thể được đặt từ 0 đến 127 bằng các nút gạt.	Cái	2		12 tháng
29	Module DI	750-430, Wago, 8 channel 24VDC 3ms - Mô-đun đầu ra kỹ thuật số 8 kênh DC 24 V 0.5 A, được bảo vệ ngắn mạch	Cái	6		12 tháng

T T	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành
		và chuyển mạch phía cao (high-side switching) - Nguồn cấp phía trường: Điện áp cung cấp phía trường 24 V cho mô-đun đầu ra được lấy từ các mô-đun I/O liền kề hoặc từ một mô-đun cấp nguồn - Tương thích với tất cả các bộ ghép nối/bộ điều khiển của hệ thống WAGO-I/O-SYSTEM 750, bao gồm cả Bộ ghép nối Fieldbus 750-343 (PROFIBUS DP)				
30	Module nguồn (Power module)	750-602, Wago 24VDC - Nguồn cấp: Nguồn điện được lấy từ một nguồn bên ngoài thông qua các chân đầu cuối 24V, 0V và nối đất (ground/earth). - Có thể được sử dụng với tất cả các bộ ghép nối/bộ điều khiển của WAGO-I/O-SYSTEM 750	Cái	2		12 tháng
31	Khởi động từ (Contactor)	90KW-3P-400VAC Cuộn hút 230VAC, 2NO+2NC Type 3RT1056-6AM36, Siemens (hoặc tương đương)	Cái	2		12 tháng
32	Van điện từ khí nén (Solenoid valve)	Model 56C-18-121BA, Hãng MAC hoặc tương đương Van 3/2, Áp suất làm việc 25-150PSi Chỉ gồm van, KHÔNG có cuộn hút (Cuộn hút	Cái	4		12 tháng

T T	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiền độ cung cấp	Thời gian bảo hành
		Model 130B-121BAAA, hãng MAC, 220V/50Hz, 25-150Psi)				
33	Bộ điều khiển giữ bụi	Type JB-C21.01.230.BI, Art 75479 hãng Intensive Điện áp đầu vào 230VAC	Cái	1		12 tháng
34	Đầu cân	V029226.B02 Intercont plus VEG20602 VBW20600 for beltweigher with option: Profibus interface	Bộ	1		12 tháng
35	Bộ điều khiển Logic khả trình PLC (CPU)	CPU FX3U - Model FX3U-48MR/ES-A, Mitsubishi hoặc tương đương. - Power supply 100-240VAC - Bộ nhớ chương trình 64k steps - I/O: 24 DI tích hợp, 24DO Relay tích hợp - Kết nối truyền thông RS422, hỗ trợ mở rộng Board RS232 và RS485 - Số lượng I/O mở rộng tối đa: 256 I/O thông qua module I/O hoặc 384 I/O thông qua CC-Link - Bộ đếm tốc độ cao Tối đa 100kHz trên CPU và 200kHz với Module mở rộng chức năng	Bộ	5		12 tháng
36	Tay điều khiển (Joystick)	V5D-6Z + 6Z-A110 (Hãng Gessmann; bao gồm cần điều khiển, cơ cấu tác động và các tiếp điểm. Loại đa hướng, gồm 6 đĩa cam và 6+6	Cái	2		12 tháng

T T	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành
		cấp tiếp điểm 24VDC/230VAC)				

2. Điều kiện thanh toán:

Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ mua Clinker/xi măng trong vòng 120 ngày kể từ ngày bên A nhận đầy đủ chứng từ theo quy định của hợp đồng.

II. Nội dung đề nghị Quý nhà thầu Báo giá

Trên tinh thần hợp tác, Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý nhà thầu báo giá theo các nội dung như sau:

1. Biểu mẫu đề nghị báo giá:

TT	Tên vật tư	Quy cách/yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)	(8)	(9)
1								
2								
	Tổng cộng							
	Thuế GTGT							
	Tổng cộng giá trị sau thuế							

2. Điều kiện thanh toán:.....

3. Yêu cầu về tiến độ cung cấp: Nhà thầu căn cứ tình hình cấp hàng chào tiến độ cung cấp cho phù hợp.

3. Các yêu cầu/đề xuất khác nếu có:.....

4. Thời gian có hiệu lực của báo giá:

Báo giá được gửi Bản gốc hoặc bản Scan cho Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả trước 10 h 00', ngày 10 / 10 /2025 theo địa chỉ dưới đây:

- Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.

- Địa chỉ: Km6, QL 18A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.

- Người nhận: Ngô Xuân Hiệp, Phòng Đầu tư và Quản lý tài sản. SĐT: 0984.666.367.

- ĐT: 2033.721.996 Fax: 2033.714.605.

Mong nhận được sự hợp tác của Quý nhà thầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,ĐT&QLTS.Hiệp02

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Quang Thoa